

Số: *17* /2022/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *09* tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm học 2022 - 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Thông báo kết luận số 508-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc quy định mức học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm học 2022 - 2023;

Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm học 2022 - 2023; báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm học 2022 - 2023, cụ thể như sau:

MLA

1. Mức học phí học trực tiếp.

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

TT	Cấp học	Địa bàn	
		Thành thị	Nông thôn
1	Mầm non	300.000	100.000
2	Trung học cơ sở	300.000	100.000
3	Trung học phổ thông	300.000	200.000

2. Trường hợp học trực tuyến: Đối với giáo dục phổ thông, mức học phí bằng mức học phí học trực tiếp.

3. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học.

4. Địa bàn áp dụng mức học phí.

a) Địa bàn thành thị: Áp dụng với trẻ mầm non, học sinh học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các phường thuộc thành phố Thái Bình.

b) Địa bàn nông thôn: Áp dụng với trẻ mầm non, học sinh học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn còn lại.

5. Thời gian thu học phí.

a) Học phí được thu tối đa 09 tháng/năm.

b) Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì học phí được thu theo số tháng học thực tế (bao gồm cả thời gian tổ chức dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường); không thu học phí trong thời gian không tổ chức dạy học; đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí không vượt quá 09 tháng/năm học.

Đối với các tháng có thời gian dạy học thực tế (bao gồm cả thời gian dạy học trực tuyến hoặc bố trí thời gian học bù tại trường) không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính theo thời gian thực học, tính theo ngày.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ học phí

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% phần chênh lệch giữa mức học phí năm học 2022 - 2023 (theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này) so với mức học phí năm học 2021 - 2022 (theo Điều 1 Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình) cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (hệ tập trung); phương thức hỗ trợ là cấp bù kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

mealo

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực XI;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Thái Bình;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử;
- Trang thông tin điện tử Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

